TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **522**/2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyền Lương.

Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 503/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Công T**, sinh năm 1990, tại Đồng Nai (có mặt); Nơi cư trú: 361B, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Thanh S, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 26/01/2018 bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác".

Nhân thân: Ngày 16/10/2018 có hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngày 22/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa trong vụ án "Cố ý gây thương tích" theo bản án số: 328/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại*: Bà **Phan Thị Cẩm T**, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực B, phường B, Thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Thành M**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 37B, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Công T là người nghiện ma túy và đã sử dụng ma túy trên 10 năm. Vào ngày 14/9/2018, T sử dụng ma túy tổng hợp (hàng đá) dẫn đến hệ quả là bị rối loạn loạn thần. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/9/2018, khi đang trong tình trạng rối loạn loạn thần vì sử dụng chất ma túy, T ra đứng ở lề đường đường B thuộc khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị Hồng L điều khiển xe mô tô biển số 95E1-304.47 chở bà Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang lưu thông trên đường B theo hướng thành phố Biên Hòa đi Bình Dương. Tuấn nhặt 01 cục đá xanh kích thước 15cm x 06cm ném trúng vào vùng trán phải bà T làm bà T ngã xuống đường bất tỉnh, T bỏ chạy về nhà T gần đó. Bà T được bà L đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Khoảng 03 giờ cùng ngày 15/9/2018, vẫn đang trong tình trạng rối loạn loạn thần vì sử dụng ma túy, T tiếp tục ra đứng tại lề đường đoạn đường trên. Lúc này, có ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: 37B, khu phố 1A, phường T, thành phố B điều khiển xe mô tô biển số 60F1-9251 lưu thông theo hướng thành phố Biên Hòa đi Bình Dương vừa chạy ngang qua thì bị T dùng 01 cục đá ném trúng vào vùng đầu bên phải làm ông M té ngã xuống đường, T bỏ về nhà. Ông M tự đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai khám.

Quá trình điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: Bà L giao nộp 01 cục đá xanh kích thước 15cm x 06cm.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0843/TgT/2018 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của bà Phan Thị Cẩm T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dập não vùng trán phải kích thước 2,3 x 2,7 cm (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 40%
- Tổn thương khuyết sọ đáy mềm vùng trán phải kích thước 2,9 x 5,5 cm (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 5.2). Tỷ lệ: 26%
- Phần sẹo vùng trán phải nằm ngoài chân tóc kích thước 04 x 0,3 cm, sẹo xơ dính, đổi màu, xấu thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 07%
- Phần sẹo vùng trán phải nằm trong chân tóc kích thước 06 x 0,3 cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1) Tỷ lệ: 03%

2. Tỷ lệ thương tổn cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 60% (sáu mươi phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày.

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 48/KL-VPYTW ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với Dương Công T như sau:

- Về Y học:

+ Vụ thứ 01 (ngày 15/9/2018): Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh **Rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5-ICD. 10).**

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Vụ thứ 01: Tại thời điểm gây án: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Công văn số: 91/VPYTW ngày 14/6/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa trả lời như sau:

Đương sự đã sử dụng ma túy hơn 10 năm, sử dụng ma túy đá thường xuyên, Người sử sụng ma túy thường xuyên, lâu dài đưa đến biến đổi cấu trúc não, làm rối loạn các chất dẫn truyền thần kinh dẫn đến biến đổi nhân cách bền vững như lười nhác, tính tình nóng nảy, không kiềm chế cảm xúc và hành vi nhất là tình huống xung đột, liên quan bạo lực.

Trên nền của các rối biến nhân cách đó, khi đương sự sử dụng ma túy thường xuyên hoặc liều cao sẽ xuất hiện tình trạng loạn thần với biểu hiện như ý tưởng hại, thù địch, gia tăng tính gây hấn và mất khả năng kiềm chế hành vi. Cụ thể đối với đương sự là sau khi sử dụng ma túy đương sự có biểu hiện thù địch, gia tăng gây hấn và mất khả năng kiềm chế hành vi nên đương sự gây án không có mục đích, động cơ gì cả. Xuyên suốt trong các bản ghi lời khai đương sự gây án không có động cơ, mục đích trong người cảm thấy nóng và để giải tỏa tâm lý bức xúc do sử dụng ma túy gây ra. Đối với đương sự trong vụ án ngày 15/9/2018, đương sự có thể phần nào nhận thức được nhưng mất khả năng kiềm chế hành vi (cũng tương đương với mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi) trong trạng thái rối loạn loạn thần.

Trạng thái rối loạn loạn thần do sử dụng ma túy đá có thể thoáng qua một vài giờ, và có thể kéo dài đến 01 năm, tùy thuộc vào nhiều yếu tố, đặc biệt là cơ địa người sử dụng ma túy. Nhưng đối với đương sự tình trạng loạn thần đến ngày 17/01/2019 đã khỏi. Trong trường hợp rối loạn loạn thần do sử dụng ma túy đá, người bệnh vẫn trong trạng thái ý thức tỉnh táo, chứ không phải sảng hoặc hôn mê nên vẫn có thể nhớ lại nội dung vụ việc trong trạng thái loạn thần. Do vậy, đương sự vẫn nhớ lại việc gây án đối với bà Phan Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thành M vào sáng ngày 15/9/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Cẩm T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 130.699.000đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng), Dương Công T chưa bồi thường cho bà Thúy.

- Đối với thương tích của ông Nguyễn Thành M: do thương tích nhẹ nên ông M không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu Tuấn bồi thường.

Bản cáo trạng số: 497/CT/VKS-HS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Dương Công T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 và Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 13; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Công T từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Công T bồi thường cho bà Phan Thị Cẩm T số tiền 130.699.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh kích thước 15cm x 06 cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2018, tại đoạn đường Bùi Hữu Nghĩa thuộc khu vực khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Dương Công T sau khi sử dụng chất ma túy và bị rối loạn loạn thần dẫn đến vô cớ có hành vi đứng bên lề đường dùng 01 cục đá xanh kích thước 15cm x 06cm ném 01 cái trúng vào vùng đầu bà Phan Thị Cẩm T gây thương tích trong khi bà T đang ngồi sau xe mô tô do bà Nguyễn Thị Hồng L điều khiển chở chạy ngang qua nơi bị cáo T đứng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0843/TgT/2018 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của bà Phan Thị Cẩm T tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 60% (sáu mươi phần trăm).

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 49/KL-VPYTW ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với Dương Công T như sau:

- Về Y học:

+ Vụ thứ 01 (ngày 15/9/2018): Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh **Rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5-ICD. 10).**

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Vụ thứ 01: Tại thời điểm gây án: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Công văn số: 91/VPYTW ngày 14/6/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa trả lời như sau:

Đương sự đã sử dụng ma túy hơn 10 năm, sử dụng ma túy đá thường xuyên, người sử sụng ma túy thường xuyên, lâu dài đưa đến biến đổi cấu trúc não, làm rối loạn các chất dẫn truyền thần kinh dẫn đến biến đổi nhân cách bền vững như lười nhác, tính tình nóng nảy, không kiềm chế cảm xúc và hành vi nhất là tình huống xung đột, liên quan bạo lực…

Trên nền của các rối biến nhân cách đó, khi đương sự sử dụng ma túy thường xuyên hoặc liều cao sẽ xuất hiện tình trạng loạn thần với biểu hiện như ý tưởng hại, thù địch, gia tăng tính gây hấn và mất khả năng kiềm chế hành vi. Cụ thể đối với đương sự là sau khi sử dụng ma túy đương sự có biểu hiện thù địch, gia tăng gây hấn và mất khả năng kiềm chế hành vi nên đương sự gây án không có mục đích, động cơ gì cả. Xuyên suốt trong các bản ghi lời khai đương sự gây án không có động cơ, mục đích trong người cảm thấy nóng và để giải tỏa tâm lý bức xúc do sử dụng ma túy gây ra. Đối với đương sự trong vụ án ngày 15/9/2018, đương sự có thể phần nào nhận thức được nhưng mất khả năng kiềm chế hành vi (cũng tương đương với mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi) trong trạng thái rối loạn loạn thần.

Trạng thái rối loạn loạn thần do sử dụng ma túy đá có thể thoáng qua một vài giờ, và có thể kéo dài đến 01 năm, tùy thuộc vào nhiều yếu tố, đặc biệt là cơ địa người sử dụng ma túy. Nhưng đối với đương sự tình trạng loạn thần đến ngày 17/01/2019 đã khỏi. Trong trường hợp rối loạn loạn thần do sử dụng ma túy đá, người bệnh vẫn trong trạng thái ý thức tỉnh táo, chứ không phải sảng hoặc hôn mê nên vẫn có thể nhớ lại nội dung vụ việc trong trạng thái loạn thần. Do vậy, đương sự vẫn nhớ lại việc gây án đối với bà Phan Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thành M vào sáng ngày 15/9/2018.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Phan Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo bồi thường theo bảng kê ngày 14/11/2018, cụ thể:

- Tiền viện phí điều trị từ ngày 15/9/2018 đến ngày 21/9/2018 là: 12.398.000 đồng.
- Tiền khám điều trị: 39.000đồng.
- Tiền thuốc: 235.000đồng.
- Tiền chụp Xquang: 536.000đồng.
- Tiền khám đo điện não: 119.000đồng.
- Số tiền khám ngoại thần kinh ngày 11/11/2018: 39.000đồng.
- Số tiền khám ngoại thần kinh ngày 12/11/2018: 39.000đồng.

Tổng chi phí điều trị có hóa đơn: 14.099.000đồng.

- Tiền mua thuốc điều trị ngoại viện: 1.000.000đồng.
- Tiền thuê xe dịch vụ chở đi tái khám: 04 lần x 400.000đồng/01 lần = 1.600.000đồng.
- Chi phí cho một người phải nghỉ việc chăm sóc bệnh nhân: 01 người x 200.000đồng/01 ngày x 20 ngày = 4.000.000đồng.
- Thiệt hại xảy ra do bị thương tích phải nghỉ việc điều trị: 01 người x 10.000.000đồng/01 tháng x 06 tháng = 60.000.000đồng.
- Chi phí tiếp tục tái khám và điều trị tiếp theo: 50.000.000đồng.

Tổng cộng: 130.699.000 đồng.

Theo các hóa đơn tiền thuốc bà Phan Thị Cẩm T cung cấp có tại hồ sơ: 24.757.494đồng

Tại phiên tòa bị hại bà Phan Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí bồi thường theo bảng kê ngày 14/11/2018, tổng số tiền 130.699.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại bà Phan Thị Cẩm T số tiền 130.699.000 đồng, nên ghi nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[7] Đối với hành vi của bị cáo Dương Công T dùng đá ném ông Nguyễn Thành M, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính theo đúng quy định.

[8] Đối với hành vi bị cáo Dương Công T "Cố ý gây thương tích" cho ông Dương Thanh Sang. Ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 328/2019/HS-ST xử phạt bị cáo Dương Công T 02 năm 06 tháng tù, do bản án hình sự sơ thẩm số: 328/2019/HS-ST có kháng cáo, bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.534.950đồng (Sáu triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Công T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 13; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Công T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 586; Điều 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Dương Công T bồi thường số tiền cho bị hại bà Phan Thị Cẩm T số tiền 130.699.000đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.534.950đồng (Sáu triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Dung